

VĂN HÓA DÒNG HỌ TRONG LÀNG XÃ TRUYỀN THỐNG XỨ THANH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP LÀNG HOÀNG LỘC THỜI TRUNG ĐẠI

Mai Phương Ngọc

Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
*Journal of Science
Social Science and Humanities*
p-ISSN: 3030-4660
e-ISSN: 3030-4024

Volume: 53

Issue: 2B

***Correspondence:**

ngocmp@vinhuni.edu.vn

Received: 05 February 2024

Accepted: 09 April 2024

Published: 20 June 2024

Citation:

*Mai Phuong Ngoc (2024).
Lineage culture in traditional
villages of Thanh region a case
study of Hoang Loc village in
the medieval period.*

Vinh Uni. J. Sci.

Vol. 53 (2B), pp. 50-58

doi: 10.56824/vujs.2024b017b

OPEN ACCESS

*Copyright © 2024. This is an
Open Access article distributed
under the terms of the [Creative
Commons Attribution License](#)
(CC BY NC), which permits
non-commercially to share
(copy and redistribute the
material in any medium) or
adapt (remix, transform, and
build upon the material),
provided the original work is
properly cited.*

Dòng họ, chữ Hán là Tông tộc, biểu thị mối quan hệ gia đình và liên gia đình dựa trên cơ sở cùng chung huyết thống. Đã từ lâu, chúng ta có thành ngữ “trong họ ngoài làng” để chỉ mối quan hệ họ - làng trong sự tồn tại lâu dài của làng xã Việt Nam truyền thống. Văn hóa dòng họ là những giá trị thiêng liêng, sâu thẳm trong tâm khảm của các thế hệ. Bài viết này bước đầu tìm hiểu về văn hóa dòng họ trong làng xã truyền thống xứ Thanh thông qua nghiên cứu trường hợp làng Hoàng Lộc (Hoàng Hóa, Thanh Hóa) thời trung đại. Từ nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn góp phần làm sáng tỏ những nét riêng của văn hóa làng xã xứ Thanh, trong diện mạo chung của văn hóa làng xã Việt Nam.

Từ khóa: Dòng họ; làng xã; xứ Thanh; làng Hoàng Lộc.

1. Đặt vấn đề

Theo nhà dân tộc học Trần Từ, tổ chức “Họ” không phải là cái “đại gia đình phụ quyền” của các tư tưởng cổ điển mà “Họ” có thể được xem là một dạng đặc biệt của “gia đình mở rộng”, mà tác dụng chính đối với các thành phần của nó (tức là các gia đình nhỏ hợp thành) là tạo ra một niềm cộng cảm dựa trên quan hệ huyết thống (Trần Từ, 1984, tr. 41). Dòng họ là một yếu tố trong đơn vị làng. Nhiều dòng họ thì thành làng, không có họ thì không có làng, đó là một điều hiển nhiên. Do vậy, mỗi dòng họ ngoài việc tạo nên và lưu truyền lại nét đẹp văn hóa của dòng họ mình còn có nhiệm vụ trao truyền lại các giá trị văn hóa dân tộc, văn hóa các vùng miền, văn hóa làng xã cho thế hệ sau. Văn hóa của các họ tộc vì thế là một bộ phận của văn hóa dân tộc có chiều sâu và rộng, riêng và chung hài hòa, phong phú, đa dạng. Trên phương diện đó, văn hóa các dòng họ trên vùng đất xứ Thanh đã góp phần tạo nên diện mạo văn hóa làng xã xứ Thanh trong lịch sử.

Với cách thức tiếp cận nghiên cứu trường hợp, làng Hoàng Lộc trong nghiên cứu này là xã Hoàng Lộc thuộc huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Lộc vốn có tên cổ là Kẻ Vực, rồi trở thành trang Đường Bột vào thế kỉ X. Từ đó cho đến đầu thế kỉ XIX, vùng đất này là địa phận hai xã: Bột Thượng, Bột Hạ, sau này là Bột Thượng và Bột Thái. Đầu thế kỉ XIX, hai làng Bột Thượng và Bột Thái thuộc

tổng Hành Vĩ, huyện Hoàng Hóa, phủ Hà Trung, Thanh Hoa nội trấn (*Vào cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, vùng đất Thanh Hóa và Ninh Bình được chia thành: Thanh Hoa nội trấn, tức tỉnh Thanh Hóa và Thanh Hoa ngoại trấn, tức tỉnh Ninh Bình sau này*). Năm Minh Mệnh thứ 2 (1821) Thượng thư bộ Hộ là Hứa Đức làm bản tấu trình lên vua Minh Mệnh về việc sửa đổi một số tên tổng xã, thôn trong cả nước. Trong đó, Bột Thượng được đổi là xã Hoàng Đạo. Từ nửa cuối thế kỷ XIX, xuất hiện tên hai xã Hoàng Nghĩa - Bột Hưng vẫn trên cơ sở địa dư và thành phần cư dân của làng Hoàng Đạo, Bột Thái, nghĩa là hai xã đã tồn tại cạnh nhau dưới những tên gọi mới. Mặc dù được chia làm hai xã trong hệ thống hành chính Nhà nước quân chủ, thế nhưng trên thực tế, nơi đây vẫn là một khối cộng đồng cư dân đã tồn tại ổn định và bền vững từ lâu đời. Mọi hoạt động đều mang tính chất cộng đồng, các gia đình, dòng tộc vẫn quây quần trong cùng ngõ xóm. Cả hai xã đều thờ chung thần thành hoàng tại Bảng Môn Đình (Bùi Khắc Việt và Nguyễn Đức Huệ, 1996). Dưới thời quân chủ, tuy có lúc tồn tại hai xã có tên riêng nhưng mọi người vẫn thường gọi là làng Hoàng Bột hay Luống Bột hoặc Nhị Bột.

2. Các dòng họ ở Hoàng Lộc dưới thời quân chủ

Theo thần phả, vào thế kỉ XI, trang Đường Bột chỉ có 4 dòng họ: Nguyễn, Bùi, Lê, Nguyễn. Thông kê ở *Địa bạ* cho biết các tộc danh sau: Nguyễn, Bùi, Lê, Đặng, Trần (何中府弘化縣行偉總弘道渤泰貳社地播 Hà Trung phủ, Hoàng Hóa huyện, Hành Vĩ tổng, Hoàng Đạo, Bột Thái nhị xã địa bạ (năm Minh Mệnh 15, 1834)). Tuy nhiên, ở Hoàng Lộc, mỗi tộc danh lại bao gồm nhiều dòng họ không cùng gốc. Do vậy, xác định chính xác số dòng họ tồn tại ở Hoàng Lộc vẫn là điều khó thực hiện.

Theo gia phả dòng họ ông Nguyễn Điền, vào đầu thế kỷ XV, dòng họ có 4 người là hậu duệ của tướng quân Nguyên Thuyên (danh tướng dưới triều Trần Nhân Tông (1278-1293)) từ xứ Bắc vào sinh cơ lập nghiệp ở Thanh Hóa, trong đó có người về Bột Thượng và gây dựng dòng họ Nguyễn ở đây.

Dòng họ ông Nguyễn Huy Lịch có nguồn gốc từ Nguyễn Bắc, từng giữ chức Định Quốc công đời vua Đinh Tiên Hoàng, từ Ninh Bình về làng Bột, tính đến cuối thế kỉ XIX được 11 đời.

Bước sang thế kỷ XVI, XVII thành phần cư dân ở Hoàng Lộc lại được bổ sung mà phần nhiều là những người có quan chức và học vấn cao. Khoảng cuối thế kỷ XVI, ông Nguyễn Cẩn, nguyên quán ở trại Ba Tiêu, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đến lập nghiệp ở Bột Thái. Sau khi thi đỗ Hoàng Giáp, khoa Diên Thành thứ 3 (1580) đời vua Mạc Mậu Hợp, ông đã ra làm quan với nhà Mạc một thời gian ngắn, nhưng vì tình hình Bắc Triều phức tạp, chính sự rối ren, chiến tranh xảy ra liên miên, làm cho dân tình điêu đứng, nên ông từ bỏ nhà Mạc vào Tây Đô theo vua Lê Thế Tông (1573-1600) (Bùi Khắc Việt và Nguyễn Đức Huệ, 1996). Sau khi nhà ở xóm Chùa bị hỏa hoạn, ông chuyển sang xóm Chứa và gây dựng nên dòng họ Nguyễn ở đây.

Vào khoảng năm 1583, dưới triều Lê trung hưng, ông Ngô Chính quê ở Hưng Yên đã theo ông Nguyễn Cẩn vào sinh cơ lập nghiệp ở xóm Lay, xã Bột Thái, đổi sang họ Nguyễn. Nhà thờ tại xóm Lay còn treo bức đại tự 吾阮家祠 *Ngô Nguyễn gia từ* (Đền thờ gia tộc Ngô Nguyễn).

Định cư ở Hoàng Lộc sớm còn có dòng họ Trịnh. "*Hành trạng ký*" quan thượng thư Bùi Khắc Nhất cho biết "cụ Thượng Bùi có một người con gái là Bùi Thị Khuê, cháu

ngoại Yên quận công Lại Thế Khanh. Khi mẹ là Lại Thị Sản mất, bà Khuê được ông ngoại đưa về nhà nuôi. Khi cháu lớn Yên quận công đưa vào Vương phủ làm Nội thị cung tần. Khi bà Khuê sinh được một người con trai là Trịnh Công Tụ được chúa Trịnh cho phép về lập nghiệp ở quê mẹ là làng Bột Thái và gây dựng nên dòng họ Trịnh ở đây” (裴氏家譜 Bùi tộc gia phả, (n.d.), tr. 2).

Vào thời Trịnh Tráng (1623-1657) có họ Nguyễn ở Bắc nhập cư vào làm nhà ở gần khu Văn chỉ của làng tại xóm Mầu, nên gọi là Mầu Tộc. Họ này sau đổi lại họ Nguyễn.

Khoảng đầu đời Bảo Thái (1720), ông Hoàng Khắc Đốc quê ở Nghệ An ra sinh sống lập nghiệp ở làng Bột. Gia phả họ Hoàng cho biết: Trước kia ông ngoại của Hoàng Khắc Đốc là người làng Bột vào làm Hiến sát sứ Nghệ An và nhập cư ở đó. Khi ông mất, con gái ông ở lại quê chồng (Nghệ An), còn cho con trai của bà về quê ở để tạo đường đi lại (Bùi Khắc Việt và Nguyễn Đức Nhuệ, 1996). Họ Hoàng dần trở thành một trong những dòng họ lớn ở Hoàng Lộc.

Theo gia phả họ Lê, cuối thời Lê trung hưng, ông Lê Phúc Khánh vốn là người Đình Cầm, Phù Lưu, Bắc Ninh, đỗ Hương cống, làm Tri huyện huyện Hoàng Hóa, thấy Hoàng Lộc là đất hiếu khách, ông đã cư trú tại đây và gây dựng nên dòng họ Lê.

Song song với quá trình nhập cư là quá trình chuyển cư của người dân Hoàng Lộc đến các vùng mới để làm ăn sinh sống như dòng họ Nguyễn ở Hoàng Tân, họ Bùi có một nhánh ở Quảng Xương, họ Nguyễn và họ Lê ở Cẩm Thủy, Thọ Xuân, Nông Cống, Thạch Thanh, Triệu Sơn... Đặc biệt, Trong cuốn *Đông Ngạc tập biên* có chép đôi nét về nguồn gốc dân làng Đông Ngạc là người Hoàng Nghĩa. Nội dung trên được đăng trên tờ nhật báo *Chính luận*, in tại Sài Gòn số ra ngày 6/12/1966, mục “*Nếp sống dân ta*” khẳng định “*làng Vẽ chỉ là hậu duệ của làng Hoàng Nghĩa mà thôi*”... Mặc dù cần có thêm thời gian khảo cứu và tìm kiếm những chứng cứ xác thực cho mối quan hệ giữa làng Vẽ (tức làng Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội) với làng Hoàng Nghĩa (Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) nhưng dường như giữa hai địa phương có một mối quan hệ nào đó khá mật thiết. Chẳng có thể mà trong từ đường, trong gia phả họ Phạm làng Đông Ngạc còn ghi chép hoặc lưu khá nhiều bút tích của Hương cống Nguyễn Quỳnh (học trò Bảng nhãn Phạm Quang Trạch); Hoàng giáp Nguyễn Lại (người làng Bột Thượng, đỗ Hoàng giáp năm Kỷ Mùi, 1619) chính là người soạn văn bia *Thủy tạo bi* ở Đông Ngạc vào năm 1638 (Trịnh Nhu, 2009, tr. 68-69).

Mặc dù chưa thể khẳng định được con số cụ thể các dòng họ ở hai làng Bột cho đến cuối thế kỉ XIX, nhưng những điều đã dẫn ra ở trên cho thấy Hoàng Bột có nhiều dòng họ sinh sống. Hơn thế nữa, ở đây có sự nhập cư nhiều dòng họ từ ngoài Bắc, trong đó đa phần với các thế hệ thủy tổ có học vấn cao. Điều này góp phần đưa đến những nét văn hóa mới cho vùng đất Hoàng Lộc dưới thời trung đại.

3. Một số đặc trưng văn hóa dòng họ ở Hoàng Lộc thời trung đại

Cũng như những nét chung của văn hóa dòng họ Việt Nam, các dòng họ là nơi bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Dựa trên cách thức tiếp cận khác nhau, có thể đưa ra những nhận định khác nhau về đặc trưng văn hóa dòng họ. Tuy nhiên, bài viết này tập trung tìm hiểu các yếu tố nổi bật trong văn hóa dòng họ ở Hoàng Lộc như tinh thần hướng về cội nguồn, coi trọng tôn ti trật tự, sự giáo dục nhân cách của các thành viên trong dòng họ, dòng chảy truyền thống hiếu học của dòng họ....

Thứ nhất, tinh thần hướng về cội nguồn, coi trọng tôn ti trong quan hệ gia tộc. Quan hệ huyết thống là quan hệ theo hàng dọc, theo thời gian, đây chính là cơ sở của tính tôn ti, trật tự trong dòng họ. Người Việt có hệ thống tôn ti trực tiếp rất chi li. Mỗi người chịu sự chi phối của 2 hệ thống tông tộc: Cửu tộc và Tam tộc. Cửu tộc là 9 thế hệ nối tiếp nhau: Lấy một người làm chuẩn thì trên là Cha (Phụ), trên Cha là Ông (Tổ), trên Ông là Cố (Tăng tổ), trên Cố là Cao Cố (Cao tổ). Dưới là Con (Tử), dưới Con là Cháu (Tôn), dưới Cháu là Chắt (Tăng tôn), dưới Chắt là Chút (Huyền tôn). Tam tộc tức là họ hàng thân thích: họ đằng cha, họ đằng mẹ, họ đằng vợ.

Hệ thống tôn ti gián tiếp (con chú con bác, anh em họ) cũng được quy định rất nghiêm ngặt; các cụ thường dạy con cháu: Xanh đầu con nhà bác, bạc đầu con nhà chú; Bé bằng củ khoai, cứ vai mà gọi (Mai Phương Ngọc và Trần Văn Hữu, 2023).

Cùng với việc coi trọng tôn ti trật tự, tinh thần hướng về cội nguồn, thành kính tổ tiên được coi là nét văn hóa tiêu biểu của mỗi gia đình, dòng họ. Phan Kế Bính viết trong sách Việt Nam phong tục: “Xét cái tục phụng sự tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một vòng bất vong bản, âu cũng là nghĩa của người” (Phan Kế Bính, 2006, tr. 23).

Khi nói đến văn hóa dòng họ, chúng ta không thể không nhắc đến nghi lễ thờ cúng trong dòng họ. Cũng như trong gia đình, các lễ thức cúng tế trong dòng họ không nhiều, chủ yếu tập trung vào hai nghi lễ quan trọng: Ngày tết và ngày giỗ họ. Hàng năm, tết Nguyên Đán là dịp con cháu trong các gia đình, dòng họ hội tụ đông đủ, thăm hỏi, chúc tết lẫn nhau... Cứ đến ngày cuối cùng của năm cũ, các Chi trong họ phải đem lễ vật gồm: Rượu, chè, trà, cau, vàng hương... đến cúng ở nhà thờ, ngày tết con cháu phải đến thắp hương. Trước tết có lệ phải đi “*chạp mộ*” sửa sang tu chỉnh lại phần mộ, đón ông Tổ về ăn tết, còn gọi là lễ “*Rước ông Vải*”. Bản *Hương ước* năm 1811 quy định: “Hàng năm dọn dẹp mộ tổ vào mùa xuân, lệ cũ là phải noi nói theo không được quên hay khinh nhẹ” (渤海中約文 Bọt Trung ước văn, (n.d.), tr. 5). Sau tết còn có lễ tiễn ông Tổ còn gọi là lễ tiễn ông Vải.

Nghi lễ quan trọng nhất trong dòng họ là thờ cúng tổ tiên, biểu hiện đặc biệt qua ngày giỗ họ. Giỗ họ thể hiện sự tôn kính đối với tổ tiên, để mỗi người hướng về với cội nguồn. Đó cũng là dịp để con cháu ôn lại truyền thống, truyền đạt lại tinh cảm, đạo lý. Khác với một số vùng, các dòng họ thường có quy định khắt khe, chỉ có con trai mới được tham gia việc giỗ họ, con gái không được vào từ đường, nhưng ở Hoàng Lộc, con gái vẫn được tham gia ngày giỗ họ. Gia phả họ Nguyễn (Nguyễn Sư Lộ) quy định: “Ngày giỗ họ con cháu tất cả phải có mặt đông đủ” (阮族家譜 Nguyễn tộc gia phả, (n.d.), tr. 1).

Ở Hoàng Lộc, ngày giỗ họ được tiến hành theo nghi lễ trọng đại tại các từ đường của dòng họ. Đội tế lễ thường do Tộc trưởng và trưởng các Chi họ, cũng có thể là do các cụ cao tuổi trong dòng họ tiến hành.

Trong phạm vi họ tộc, ông Tộc trưởng cũng có đủ quyền uy như ông Tiên chỉ làng, luôn đi đầu trong các công việc của họ và chịu trách nhiệm trong việc cúng tế ở nhà thờ, từ đường dòng họ trong các ngày lễ, tết. Bản *Hương ước thôn Bảo Trung* quy định rõ: “Lệ bản thôn trong họ tộc khi ở Từ đường thì phải có Trưởng chi làm chủ lễ tôn phái, một người làm thừa tự ở Từ đường. Như tế tự hoặc Tế mộ thì trưởng chi cử một người ứng vào các chức việc cũng như tính toán chia tiền, để tôn trọng truyền thống tổ tông” (渤海中約文 Bọt Trung ước văn, (n.d.), tr. 2).

Có một chi tiết đáng chú ý: *Gia phả họ Nguyễn Hậu* chép sự kiện sau: Ông Nguyễn Tế, tự Phúc Hoàng phủ quân, là người cần mẫn, làm Chánh lý trưởng rồi Hạp trưởng trong

xã. Vợ húy là Duyên, hai ông bà đức tính hiền lành, phúc hậu, chỉ hiem một nỗi không con. Do đó, phải hậu họ 100 quan tiền và 5 sào ruộng để làm lễ những ngày giỗ tết mãi về sau. Như vậy, dẫn chứng này khẳng định dòng họ có thể thực hiện chức năng nhận việc thờ cúng cho các thành viên của mình trong trường hợp “vô tự” (tức là không có người nối dõi, dưới thời trung đại được hiểu là không có con trai). Tuy nhiên, cũng cần lưu ý thêm sự kiện khác: Ông Nguyễn Tính, có tài bốc thuốc, do ông không có con trai nên ông bà đã gửi 40 quan tiền và 5 cây dừa cho xóm để hương khói về sau (阮侯世譜 Nguyễn Hầu thế phả, (n.d.)). Hương ước thôn Bảo Trung cũng ghi cụ thể “Như mua hậu kị (gửi giỗ - Tác giả chú) thì nộp tiền là 60 quan, trong đó có tiền ruộng nương cùng ao chuôm” (渤中約文 Bột Trung ước văn, (n.d.), tr. 6). Nghĩa là, không chỉ dòng họ, làng xã cũng có thể nhận việc “lập hậu” như trên.

Theo kết quả khảo sát tại Hoảng Lộc, hầu như dòng họ nào cũng xây dựng nhà thờ khang trang, uy nghiêm. Điều đáng chú ý là, nơi đây còn bảo tồn được nhiều nhà thờ có niên đại xây dựng từ thời Lê trung hưng và thời Nguyễn (Bảng 1).

Bảng 1: Các nhà thờ được xây dựng từ thời Lê trung hưng và thời Nguyễn

| TT | Tên nhà thờ | Địa điểm | Niên đại |
|----|----------------------------------|-----------------|--------------------|
| 1 | Nhà thờ họ Bùi | Thôn Sau | Đầu thế kỉ XVII |
| 2 | Nhà thờ họ Nguyễn (Nguyễn Quỳnh) | Thôn Bái | Cuối thế kỉ XVII |
| 3 | Họ Nguyễn Hầu | Thôn Hưng Thịnh | Thời Lê trung hưng |
| 4 | Họ Nguyễn | Thôn Đông Phú | Thời Nguyễn |
| 5 | Họ Lê | Thôn Đông Phú | Thời Nguyễn |
| 6 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Đông Phú | Thời Nguyễn |
| 7 | Họ Nguyễn Đức | Thôn Đông Phú | Thời Nguyễn |
| 8 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Đà | Thời Nguyễn |
| 9 | Họ Nguyễn Ngọc | Thôn Đà | Thời Nguyễn |
| 10 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Hưng Thịnh | Năm 1812 |
| 11 | Họ Nguyễn Xuân | Thôn Hưng Thịnh | Thời Nguyễn |
| 12 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Hưng Thịnh | Thời Nguyễn |
| 13 | Họ Nguyễn Hữu | Thôn Hưng Thịnh | Thời Nguyễn |
| 14 | Họ Nguyễn Thọ Trù | Thôn Bắc Nam | Thời Nguyễn |
| 15 | Nhà thờ Lê Huy Du | Thôn Hưng Tiến | Năm 1835 |
| 16 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Đông Mẫu | Thời Nguyễn |
| 17 | Họ Nguyễn Thạc | Thôn Đông Mẫu | Năm 1858 |
| 18 | Họ Nguyễn Danh | Thôn Chùa | Thời Nguyễn |
| 19 | Họ Nguyễn Huy | Thôn Chùa | Thời Nguyễn |
| 20 | Họ Nguyễn Văn | Thôn Chùa | Thời Nguyễn |
| 21 | Họ Nguyễn Huy | Thôn Chùa | Thời Nguyễn |
| 22 | Nhà thờ Hà Duy Phiên | Thôn Lay | Năm 1852 |
| 23 | Họ Ngô Nguyễn | Thôn Lay | Thời Nguyễn |

Nguồn: Tư liệu điền dã của tác giả

Trên một vùng đất có diện tích thuộc loại trung bình so với diện tích các xã ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, thế nhưng Hoàng Lộc còn bảo tồn được 23 nhà thờ họ được xây dựng từ lâu đời. Điều đó cho thấy vai trò của nhà thờ họ trong đời sống tín ngưỡng người dân Hoàng Bột. Đây là nơi thờ cúng và thực hiện các nghi lễ của dòng họ, nơi con cháu tập trung mỗi dịp lễ tết, giỗ chạp để bày tỏ lòng thành kính, biết ơn đối với tổ tiên. Mặt khác, sự tồn tại của các nhà thờ họ từ thời trung đại cho thấy ý thức của người dân một vùng đất vẫn hiện trong việc giữ gìn các giá trị truyền thống của ông cha.

Thứ hai, văn hóa dòng họ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục nhân cách của mỗi cá nhân trong gia đình dòng tộc, trước hết là trong cung cách đối xử với những người cùng máu mủ. Ý thức dòng họ cũng được thể hiện sâu sắc thông qua tinh thần đùm bọc, thương yêu. Người trong một họ có trách nhiệm curu mang, hỗ trợ nhau (“sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì”, “cha nó lú thì có chú nó khôn”). Quan hệ gia tộc là chỗ dựa tinh thần cho mỗi cá nhân trong gia tộc, để mỗi người luôn cảm thấy được nương tựa, chở che, thậm chí là nhờ cậy theo nghĩa “một người làm quan cả họ được nhờ”.

Ở Hoàng Lộc, nhiều bà mẹ, bà vợ đã miệt mài bên khung dệt canh khuya, tảo tần hôm sớm, mòn chân chạy chợ đường xa, kiếm tiền cho con, cho chồng ăn học. Theo sách *Hoàng Lộc đất hiếu học*: “sự lo toan của các bà mẹ, bà vợ còn thể hiện ở cả ý thức tâm linh. Đầu xuân năm mới mẹ mua giấy cho con khai bút lấy may. Ngày nhập môn, mẹ dẫn con đến lạy cửa nhà thầy, cậy nhờ thầy diu dắt. Trước ngày chồng đi thi, các bà mẹ, bà vợ lo sắm lễ vật cúng gia tiên, cầu mong tổ tiên phù hộ cho chồng con mình thành đạt” (Bùi Khắc Việt và Nguyễn Đức Huệ, 1996, tr. 67). Ý thức tâm lý đó là một nét đẹp trong đời sống tinh thần và đã trở thành một truyền thống quý báu của Hoàng Lộc. Có thể nói, chính gia đình là cộng đồng đầu tiên tạo lập cho con người từ nhân cách, tài năng đến luân lý, quy tắc ứng xử.

Thứ ba, truyền thống dòng họ được xem là cội nguồn sức mạnh, là động lực, đồng thời cũng là nghĩa vụ linh thiêng để mỗi thành viên giữ gìn, phát huy. Đây còn được xem như sợi dây ràng buộc để mỗi cá nhân tự ý thức về truyền thống của gia đình, gia tộc, dòng họ mình. Đó là sự đề cao vấn đề danh dự gia đình, gia tộc, là sự khuyến khích con cháu noi gương tổ tiên về truyền thống yêu nước, truyền thống hiếu học, truyền thống thương võ, truyền thống cố kết gia tộc... Với việc đề cao truyền thống của gia tộc, mỗi thành viên trong gia tộc có bổn phận và nghĩa vụ phải cố gắng để xứng đáng với truyền thống dòng tộc và làm rạng danh cho gia tộc, xóm làng. Đặc biệt, truyền thống hiếu học được coi là nét đặc trưng của các dòng họ ở Hoàng Lộc.

Đối với các dòng họ, có người đỗ đạt là vinh dự, là chỗ dựa cho cả dòng họ, với tâm lý “*một người làm quan, cả họ được nhờ*”. Vì vậy, mỗi dòng họ đều có chính sách khuyến khích con cháu học hành. Tờ chúc thư của Tham nghị Nguyễn Hoa vào ngày 10 tháng 7 năm 1779 cho thấy điều này: “Riêng 6 sào đất ở Láng Đà thì để dành cho những con cháu sau này có ai đỗ đại khoa. Sau khi vinh quy hàng tổng làm nhà, thì làm trên mảnh đất ấy. Trường hợp hai người cùng đỗ một khoa thì chia đôi. Nếu sau có người đỗ tiếp thì người đỗ trước nhường lại cho người đỗ sau” (阮侯世譜 Nguyễn Hầu thế phả, (n.d.), tr. 1). Trong điều lệ của dòng họ Nguyễn (Nguyễn Sư Lộ), có quy định: “Điều 2: Nếu ai thi trúng đại khoa hoặc cử nhân, tú tài được cấp tiền và họ đến chúc mừng” (阮族家譜 Nguyễn tộc gia phả, (n.d.), tr. 2).

Ở hai xã Bột, học hành có tiếng và đỗ đạt cao là nhóm họ Nguyễn. Gia phả họ Nguyễn thôn Thị Chủ chép: Họ ta là một dòng họ lớn, có từ lâu đời ở thôn Thị Chủ, xã

Bột Thái, huyện Hoàng Hóa, phủ Hà Trung. Đền đời cụ Thái Bảo, tên thật là Trung Lương được coi là Cụ tổ đời thứ nhất và lập tộc phả lưu truyền về sau. Thái Bảo Nguyễn tướng công và cụ bà là Từ Hạnh phu nhân sinh được hai người con trai. Dòng cụ Nguyễn Sư Lộ làm dòng trưởng. Dòng cụ Nguyễn Cẩn Trai làm dòng thứ (阮族家譜 Nguyễn tộc gia phả (n.d.)). Đây là dòng họ có tới 3 Tiến sĩ trong lịch sử khoa cử Nho học của Hoàng Lộc: Nguyễn Sư Lộ (1519-?) đỗ Chế khoa Đệ nhất giáp Tiến sỹ, cập đệ đệ tam danh (Thám hoa) năm 1554; con trai Nguyễn Sư Lộ là Nguyễn Thứ đỗ Đệ nhất giáp Tiến sỹ năm 1598. Ở dòng thứ, cháu đời thứ 6 của Nguyễn Cẩn Trai là Nguyễn Ngọc Huyền đỗ Đệ tam giáp Tiến sỹ năm 1721. Ngoài ra, gia phả dòng họ ghi rằng dòng họ có khoảng 40 người đỗ nho sinh, giám sinh Quốc Tử Giám, sinh đồ - tú tài, hương cống - cử nhân qua hai triều Lê - Nguyễn.

Dòng họ Nguyễn Nhân Lễ có 4 người đỗ đại khoa là Nguyễn Nhân Lễ (1461-1522), đỗ năm 1481, Nguyễn Thanh (1506-1545), đỗ năm 1541, Nguyễn Nhân Thiêm (1534-1597), đỗ năm 1583, Nguyễn Lại (1581-?), đỗ năm 1619.

Dòng họ Nguyễn Quỳnh dưới triều Lê tuy không có ai đỗ đại khoa nhưng 3 anh em đều đỗ Hương cống trong đó có Nguyễn Câu đỗ tú tài khi mới 13 tuổi và đến khoa thi sau đỗ Hương cống (16 tuổi) được coi là “*thiếu tuấn đấng khoa*” trẻ nhất hai xã. Sang triều Nguyễn trong dòng họ này có ông Nguyễn Thố (1793-1843) đỗ Tiến sỹ khoa Ất Mùi, năm 1835.

Có thể nói, nhìn lại các mối quan hệ trong dòng họ, điều dễ dàng nhận thấy là mỗi thành viên đều tìm thấy trong tổ chức họ của mình tình cảm gắn bó tự nhiên, sự ràng buộc, niềm cộng cảm thiêng liêng. Đọc những trang tộc phả, chúng ta đều thấy niềm tự hào qua từng dòng chữ. Đây là lời ghi trong *Gia phả họ Hà* “Khởi gia ở làng Hoàng Nghĩa, chín đời đều có người làm quan, nên phát thành một vọng tộc lưng lầy vạn năm; tôn quý nhất thiên hạ mà gia thanh lầy lừng...” (何族家譜 Hà tộc gia phả, (n.d.), tr. 1). Còn đây là đôi câu đối trong từ đường họ Nguyễn Thọ Trù:

地於唐勃聲名邑
系出壽疇禮儀家

Phiên âm: Địa ư Đường Bột thanh danh ấp
Hệ xuất Thọ Trù lễ nghi gia

Tạm dịch: Làng thanh danh ở ấp Đường Bột
Nhà thi lễ dòng họ Thọ Trù

Có thể nói, dòng họ là nơi hội tụ và bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống đậm nét. Giá trị văn hóa ấy được xây dựng trên cơ sở tình nghĩa sâu nặng giữa những người cùng huyết thống, gắn bó mật thiết với nhau “anh em vì tổ vì tiên, không ai vì tiên vì gạo”. Điều đó tạo nên tính cố kết chặt chẽ của dòng họ, cũng là nền tảng cho tình yêu xóm làng, quê hương, đất nước.

4. Kết luận

Văn hóa dòng họ không chỉ là bộ phận tạo nên hình thức quan hệ khăng khít, chặt chẽ “trong họ - ngoài làng” mà hơn thế nữa, dòng họ và văn hóa dòng họ còn có ý nghĩa mở rộng để tạo nên văn hóa mỗi vùng miền, văn hóa dân tộc. Trên phương diện đó, có thể nói văn hóa dòng họ đã góp phần tạo nên bản sắc văn hóa làng xã truyền thống Thanh Hóa, tạo nên diện mạo không chỉ của một “tiểu vùng văn hóa”, mà còn mang trong mình những

nét đặc trưng của một nền “văn minh sông Mã” (Hoàng Tuấn Phổ, 2019). Từ ý thức chung hướng về tổ tiên, dòng họ, người dân Hoàng Lộc cũng như người dân xứ Thanh, người dân Việt Nam, ý thức chung về một gốc tổ Hùng Vương, về sự cùng chung một dòng máu, một cội nguồn. Cũng từ gia phong dòng họ, từ sự giáo dục ngay từ thơ bé của gia đình, người dân nơi đây luôn chịu khó học hành để thành đạt trên con đường khoa cử và lưu danh trong sử sách. Ham học, hiếu học đã đi vào từng nếp nhà, nếp nghĩ của người dân Hoàng Lộc và trở thành nét văn hóa tiêu biểu của vùng đất này.

Xứ Thanh nổi tiếng với nhiều dòng họ khoa bảng, dòng họ văn hiến, dòng họ có truyền thống đấu tranh cách mạng... Tuy chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về các dòng họ trên các vùng quê khác của xứ Thanh, song từ nghiên cứu trên địa bàn Hoàng Lộc, có thể thấy, chính từ những dòng họ đã sản sinh và trao truyền các giá trị văn hóa tiêu biểu, sản sinh và nuôi dưỡng những bậc hiền tài cho quê hương, đất nước. Văn hóa xứ Thanh, và rộng hơn là văn hóa Việt Nam, có đóng góp không nhỏ từ văn hóa dòng họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Khắc Việt và Nguyễn Đức Nhuệ (1996). *Hoàng Lộc đất hiếu học*. NXB Thanh Hóa.
- Hoàng Tuấn Phổ (2019). *Tinh hoa văn hóa xứ Thanh*. NXB Thanh Hóa.
- Mai Phương Ngọc và Trần Văn Hữu (2023). Vài nét về đặc trưng văn hóa dòng họ ở Nghệ An và một số dòng họ tiêu biểu. *Hội thảo Khoa học “Dòng họ Nguyễn Trọng - Trung Càn với sự nghiệp bang giao, xây dựng và bảo vệ đất nước”*.
- Phan Kế Bính (2006). *Việt Nam phong tục*. NXB Văn học.
- Trần Từ (1984). *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ*. NXB Khoa học xã hội.
- Trịnh Nhu (chủ biên) (2009). *Danh nhân văn hóa Hoàng Hóa*, tập 1. NXB Giáo dục.
- 裴氏家譜 *Bùi tộc gia phả*. (n.d.). Xã Hoàng Lộc: Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Bùi. 212 trang.
- 渤海中約文 *Bột Trung ước văn*. (n.d.). Xã Hoàng Lộc: Tài liệu tại xã Hoàng Lộc. 20 trang.
- 何族家譜 *Hà tộc gia phả*. (n.d.). Xã Hoàng Lộc: Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Hà. 6 quyển, 124 trang.
- 何中府弘化縣行偉總弘道渤海泰貳社地播 *Hà Trung phủ, Hoàng Hóa huyện, Hành Vĩ tổng, Hoàng Đạo, Bột Thái nhị xã địa bạ (năm Minh Mệnh 15 (1834))*. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13655, 64 trang.
- 阮族家譜 *Nguyễn tộc gia phả*. (n.d.). Xã Hoàng Lộc: Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Nguyễn (Nguyễn Sư Lộ), 72 trang.
- 阮侯世譜 *Nguyễn Hầu thế phả*. (n.d.). Xã Hoàng Lộc: Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Nguyễn Hầu, 202 trang.

ABSTRACT

LINEAGE CULTURE IN TRADITIONAL VILLAGES OF THANH REGION: A CASE STUDY OF HOANG LOC VILLAGE IN THE MEDIEVAL PERIOD

Mai Phuong Ngoc

Department of History, School of Education, Vinh University, Nghe An, Vietnam

Received on 05/02/2024, accepted for publication on 09/4/2024

Lineage, known as “dòng họ” in Vietnamese or “Tông tộc” in Han characters, symbolize the intricate familial and inter-familial relationships based on shared bloodlines. The proverb “within the lineage, outside the village” has long been used to describe the enduring bond between lineages and the traditional villages in Vietnam. Lineage culture encompasses deep-rooted and sacred values that resonate through generations. This article aims to explore the essence of lineage culture within the context of traditional villages in the Thanh region, focusing on the captivating case study of Hoang Loc Village (Hoang Hoa, Thanh Hoa) in the medieval period. Through this research, we hope to shed light on the distinct characteristics of village culture in the Thanh region, while considering the broader framework of traditional Vietnamese village culture.

Keywords: Lineage; villages; Thanh region; Hoang Loc village.